

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 817/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 168/TTr-SNNPTNT ngày 02/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp

thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn căn cứ Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện;

2. Trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; hoàn thành quy trình điện tử **trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2024. Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 21 Mục V. Lĩnh vực Lâm nghiệp, Phần A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh và thủ tục hành chính số thứ tự 2 Mục II. Lĩnh vực Lâm nghiệp Phần B. Thủ tục hành chính cấp huyện ban hành theo Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Hoàng

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH MỚI BAN HÀNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Không	Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	Cấp tỉnh Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh - Số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	Không	Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

B	Cấp huyện Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa – Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Không	Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
1					

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẦN II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BAN HÀNH MỚI; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư. Nếu hồ sơ hợp lệ thì tiếp nhận, chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tham mưu tổ chức thẩm định và tham mưu báo cáo kết quả thẩm định theo Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, kiểm tra	10 ngày

Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trình hồ sơ cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, phê duyệt	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt báo cáo thẩm định và chuyển tra kết quả cho Phòng chuyên môn để trả kết quả cho Chủ đầu tư	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Một cửa Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Một cửa Sở NNPTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Một cửa Sở NNPTNT trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ đầu tư	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện: 13 ngày			
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân huyện	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện xử lý	01 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện	Kiểm tra, chuyển Chuyên viên tham mưu	01 ngày

Bước 3	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tham mưu các nội dung: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng và tham mưu Tờ trình, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét, thẩm định	09 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ký ban hành	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Xem xét, ký ban hành Tờ trình, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trung tâm hành chính công tỉnh	01 ngày
Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 06 ngày			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý và chuyển Chuyên viên tham mưu	0,5 ngày
Bước 8	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét	03 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Phê duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét	0,5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0,5 ngày

Bước 11	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 12	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Chuyển trả kết quả cho Ủy ban nhân dân huyện	0,25 ngày
Bước 13	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Ủy ban nhân dân huyện	Trả kết quả cho Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			

2. Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Hạt Kiểm lâm huyện	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ (<i>không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư</i>). Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trả giấy tiếp nhận hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư và chuyển cho lãnh đạo Hạt Kiểm lâm huyện xử lý	02 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm huyện	Xem xét, chuyển Tổ chuyên môn xử lý	01 ngày

Bước 3	Tổ chuyên môn	Tham mưu tổ chức thẩm định và tham mưu báo cáo kết quả thẩm định theo Mẫu số 15 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ trình Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm huyện	10 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm huyện	Xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Hạt Kiểm lâm huyện	01 ngày
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Hạt Kiểm lâm huyện	Trả kết quả cho Chủ đầu tư	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			